

## THÔNG BÁO

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin**

Ngày 05/12/2023 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin đã tổ chức họp để thống nhất các nội dung Đại hội và có Thông báo số 5671/TB-TĐN V/v mời dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 kèm theo các dự thảo nội dung/tài liệu của Đại hội (Đã được đăng tải trên Website Công ty).

Qua thời gian đó đến nay, Công ty nhận được ý kiến tham gia của một số cổ đông về hồ sơ của Đại hội. Công ty đã tiếp thu, chỉnh sửa và gửi lại một số tài liệu kèm theo Thông báo này (Hồ sơ này thay thế các bản Dự thảo đã gửi trước đây):

1. Tờ trình Phương án hợp nhất Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;
  2. Tờ trình Hợp đồng hợp nhất Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;
  3. Tờ trình dự thảo điều lệ Công ty sau hợp nhất;
  4. Tờ trình phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất;
  5. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất;
  6. Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
  7. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;
  8. Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội;
  9. Dự thảo quy chế bầu cử Thành viên/Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Thành viên/Trưởng ban kiểm soát của Công ty hợp nhất;
  10. Một số tài liệu khác được thay đổi/điều chỉnh:
    - Về Phương án hợp nhất: Tên Công ty hợp nhất; ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất đã được bổ sung tại Tờ trình;
    - Hợp đồng hợp nhất: Tên Công ty hợp nhất; Nội dung tại Điều 3;
    - Về dự thảo điều lệ: Ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất;
- Từ nay đến ngày tổ chức Đại hội, Công ty sẽ tiếp thu và hoàn chỉnh tài liệu để trình chính thức tại Đại hội (tài liệu được gửi qua Website Công ty). Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin trân trọng thông báo /.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
T/L CHỦ TỊCH HĐQT



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI- VINACOMIN**

-----o0o-----

**TÀI LIỆU  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG  
NĂM 2023**

**Ngày.... tháng 12 năm 2023**

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6104 /TTr-TĐN

Cám Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án hợp nhất Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu-  
Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật cạnh tranh;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*

*Căn cứ Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 22/12/2023 của HĐQT Công ty.*

Để tăng trưởng về quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin (“**TC6**”) và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (“**TDN**”) theo chi tiết Phương án hợp nhất đính kèm Tờ trình này.

Một số nội dung cơ bản của Phương án hợp nhất như sau:

### **A. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP**

#### **I. Thông tin về các công ty tham gia hợp nhất:**

##### **1. Thông tin chung của TC6 và TDN**

- Tên Công ty bị hợp nhất: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU –**

**VINACOMIN**

- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/12/2019.
  - Vốn điều lệ: 324.961.050.000 đồng (*Ba trăm hai mươi bốn tỷ chín trăm sáu mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 32.496.105 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Tên công ty bị hợp nhất: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 42, phố Kim Đồng, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101299 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/12/2021.
  - Vốn điều lệ: 294.390.970.000 đồng (*Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 29.439.097 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

**2. Chỉ tiêu và hoạt động kinh doanh của TC6 và TDN 3 năm gần nhất****Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của TC6**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
1. Tổng giá trị tài sản	1.708.220	1.795.088	1.420.072	1.395.331
2. Doanh thu thuần	3.124.086	2.675.815	3.237.001	1.514.680
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.142	48.868	(7.614)	(7.773)
4. Lợi nhuận khác	1.071	663	9.784	10.893
5. Lợi nhuận trước thuế	7.213	49.531	2.170	3.120
6. Lợi nhuận sau thuế	7.213	38.085	1.574	2.496
7. Tỷ lệ trả cổ tức	2%	4,5%	0%	-

**Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của TDN**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	9T/2023
1. Tổng giá trị tài sản	1.383.436	1.329.875	1.469.478	1.521.016
2. Doanh thu thuần	3.014.960	3.214.243	3.792.755	2.951.296
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	53.965	42.785	57.953	35.633
4. Lợi nhuận khác	2.640	6.077	4.218	1.069
5. Lợi nhuận trước thuế	56.606	48.862	62.172	36.702
6. Lợi nhuận sau thuế	44.870	39.067	49.566	29.249
7. Tỷ lệ trả cổ tức	8%	14%	8%	NA

## II. Thông tin về Công ty sau hợp nhất

### 1. Thông tin chung về công ty sau hợp nhất

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV
- Tên viết tắt: ...
- Tên tiếng Anh: ... COAL JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Trụ sở chính của Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV sẽ đặt tại Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

### 2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của công ty hợp nhất:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV là: Khai thác than theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

*Danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất:*

STT	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
1	0510	Khai thác và thu gom than cứng	Khai thác và thu gom than cứng	Khai thác và thu gom than cứng
2	0520	Khai thác và thu gom than non	Khai thác và thu gom than non	Khai thác và thu gom than non
3	0710	Khai thác quặng sắt	Khai thác quặng sắt	Khai thác quặng sắt
4	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	
5	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

STT	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
6	0892	Khai thác và thu gom than bùn		Khai thác và thu gom than bùn
7	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
8	0321	Nuôi trồng thủy sản biển	Nuôi trồng thủy sản biển	Nuôi trồng thủy sản biển
9	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng		Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
10	2211	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su
11	2219	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su		Sản xuất sản phẩm khác từ cao su
12	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	
13	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại		Sản xuất các cấu kiện kim loại
14	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại		Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
15	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
16	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng		Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
17	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn		
18	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	Sửa chữa máy móc, thiết bị	Sửa chữa máy móc, thiết bị
19	3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học		Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học

STT	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
20	3314	Sửa chữa thiết bị điện		Sửa chữa thiết bị điện
21	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)		Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
22	3319	Sửa chữa thiết bị khác		Sửa chữa thiết bị khác
23	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.		Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
24	3512	Truyền tải và phân phối điện		Truyền tải và phân phối điện
25	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước		Khai thác, xử lý và cung cấp nước
26	3700	Thoát nước và xử lý nước thải		Thoát nước và xử lý nước thải
27	4101	Xây dựng nhà để ở		Xây dựng nhà để ở
28	4102	Xây dựng nhà không để ở		Xây dựng nhà không để ở
29	4211	Xây dựng công trình đường sắt	Xây dựng công trình đường sắt	
30	4212	Xây dựng công trình đường bộ	Xây dựng công trình đường bộ	
31	4291	Xây dựng công trình thủy		
32	4292	Xây dựng công trình khai khoáng		
33	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.		
34	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	

STT	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
35	4311	Phá dỡ		Phá dỡ
36	4312	Chuẩn bị mặt bằng	Chuẩn bị mặt bằng	Chuẩn bị mặt bằng
37	4321	Lắp đặt hệ thống điện		Lắp đặt hệ thống điện
38	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
39	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
40	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt	Vận tải hàng hóa đường sắt	Vận tải hàng hóa đường sắt
41	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)		Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
42	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
43	5022	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa
44	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa		Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
45	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy - Quản lý khai thác cảng và bến thủy nội địa.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy - Quản lý khai thác cảng và bến thủy nội địa.	
46	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày



STT	Mã ngành kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất (dự kiến)	Ngành nghề kinh doanh của TDN	Ngành nghề kinh doanh của TC6
47	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động
48	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng		Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
49	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê. Chi tiết: Cho thuê điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.		
50	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.		

### 3. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất là: 619.352.020.000 đồng (Sáu trăm mười chín tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng)
- Số cổ phần phát hành: 61.935.202 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

### 4. Cơ cấu nguồn vốn và tài sản sau hợp nhất

Giả thiết Ngày Hợp nhất là ngày 30/09/2023, ta sẽ tính toán được các chỉ tiêu của Công ty hợp nhất dựa trên số liệu Quyết toán báo cáo tài chính Quý III/2023 của TC6 và TDN như sau:

TT	Chỉ tiêu	TC6	TDN	Công ty Hợp nhất
1	Vốn điều lệ trước hợp nhất (triệu đồng)	324.961	294.391	619.352
2	Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	32.496.105	29.439.097	61.935.202
3	Tổng tài sản (triệu đồng)	1.395.331	1.521.016	2.916.347

## 5. Thông tin về các mối liên hệ giữa các tổ chức bị hợp nhất

### (i) Quan hệ sở hữu chéo:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là công ty mẹ của CTCP Than Cọc Sáu và CTCP Than Đèo Nai:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sở hữu tại	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Công ty Than Cọc Sáu	21.130.131	65,02%
Công ty Than Đèo Nai	19.135.414	65,00%

### (ii) Quan hệ với người có liên quan khác:

TC6 và TDN là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

### (iii) Quan hệ kinh doanh và các quan hệ khác với bên thứ ba:

TC6 và TDN tiến hành khai thác, quản lý và giao sản phẩm cho Tập đoàn trên cơ sở hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than. Việc ký kết hợp đồng cung cấp than với các khách hàng sẽ do Tập đoàn trực tiếp đứng ra ký kết, Công ty có trách nhiệm thực hiện các hợp đồng đó theo sự chỉ định của Tập đoàn.

## 6. Phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau hợp nhất (dự kiến):

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Doanh thu (triệu đồng)	5.824.582
2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	67.766
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	1,16%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	9,47%
5	Tỷ lệ cổ tức (tính trên mệnh giá) (%)	6%

## 7. Phương án sử dụng lao động:

Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ người lao động của TC6 và TDN sẽ trở thành người lao động của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thừa nhận, tôn trọng và cam kết tiếp tục kế thừa các hợp đồng lao động của người lao động của TC6 và TDN. Đồng thời, Công ty Hợp nhất sẽ đảm bảo chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động tối thiểu đạt mức hiện tại.

## III. Thông tin về việc hợp nhất

### 1. Mục đích hợp nhất:

Việc hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin (“TC6”) và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (“TDN”) được thực hiện theo Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025.

Việc hợp nhất TC6 và TDN nhằm mục đích nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh

doanh, giải quyết những khó khăn về khai thác, biên giới, trữ lượng, đổ thải, sắp xếp mô hình tổ chức tinh gọn, bố trí lao động hợp lý. Việc hợp nhất không chỉ giảm được các đầu mối mà còn giúp Công ty nâng trữ lượng tài nguyên, tiết kiệm tối đa quản lý nhân lực và giúp giảm các chi phí quản lý, thuế tài nguyên, phục vụ phụ trợ... nhờ đó nâng cao hiệu quả trong hoạt động.

## 2. Hình thức hợp nhất:

- Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin sẽ hợp nhất thành một pháp nhân mới là Công Ty Hợp Nhất thông qua hoán đổi cổ phiếu TC6 và cổ phiếu TDN lấy cổ phiếu của Công Ty Hợp Nhất theo Hợp đồng hợp nhất. Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin chấm dứt tồn tại, chuyển toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác cho Công Ty Hợp Nhất.
- Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu để thực hiện hợp nhất sẽ được tính toán dựa trên kết quả định giá của các Công ty bị hợp nhất thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, vốn điều lệ của các Công ty bị hợp nhất và vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất.

## 3. Chi phí hợp nhất

Các chi phí hợp nhất bao gồm các chi phí phát sinh để thực hiện toàn bộ quá trình hợp nhất từ khi các bên ký kết hợp đồng hợp nhất cho đến khi Công ty hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới và có đầy đủ quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản của các Công ty bị hợp nhất, bao gồm nhưng không hạn chế ở các chi phí sau: chi phí thực hiện hồ sơ giấy tờ, xin chấp thuận; chi phí đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu... Mỗi bên tự chịu các chi phí và phí tổn phát sinh cho bên đó liên quan đến hợp đồng và giao dịch hợp nhất, cho dù giao dịch hợp nhất có hoàn thành hay không.

## 4. Phương pháp kế toán hợp nhất

Giá trị tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu của CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin, CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin sẽ được chuyển giao cho Công ty hợp nhất bằng cách hợp cộng sổ kế toán, với các nguyên tắc cơ bản sau:

Vốn chủ sở hữu của Công ty Hợp nhất sẽ bằng tổng Giá trị tài sản thuần của 2 Công ty tại ngày *Ngày Hợp nhất (là ngày Công ty hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)*. Giá trị tài sản thuần này là chênh lệch giữa Tổng tài sản và Tổng nợ phải trả tại *Ngày Hợp nhất*. Như vậy:

- Vốn điều lệ của công ty Hợp nhất sẽ bằng tổng vốn điều lệ của 2 Công ty tham gia hợp nhất;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty Hợp nhất được xác định bằng tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của TC6 và TDN;
- Các nguồn quỹ của công ty Hợp nhất được xác định bằng tổng các nguồn quỹ của 2 công ty tham gia hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả của Công ty hợp nhất được xác định bằng tổng tài sản và nợ phải trả của CTCP Than Cọc Sáu và CTCP Than Đèo Nai tại *Ngày Hợp nhất*.

## 5. Các phương pháp xác định giá trị cổ phần; Tỷ lệ và nguyên tắc hoán đổi:

### a. Các phương pháp xác định giá trị cổ phần:

Có 3 phương pháp xác định giá trị cổ phần cho TDN và TC6, cụ thể như sau:

- Phương pháp tài sản: Phương pháp tài sản phản ánh chính xác giá trị các tài sản

hiện hữu và các tiềm năng của doanh nghiệp tại thời điểm thẩm định nhưng lại đánh giá tài sản ở trạng thái tĩnh.

- Phương pháp tỷ số bình quân: Giá trị doanh nghiệp xác định thông qua so sánh với giá của 3 công ty đã niêm yết trên sàn chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch. Các chỉ số tài chính của các đơn vị này chưa có tính chất tương đồng và chưa phù hợp về quy mô nhưng phản ánh được góc nhìn về giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Phương pháp giá giao dịch: Phương pháp này phản ánh được giá trị trên thị trường của Cổ phiếu. Giá trị giao dịch từ khi niêm yết đến thời điểm thẩm định giá có sự biến động, được nhà đầu tư chấp nhận và có giao dịch khớp lệnh. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch của cổ phiếu TC6 là nhỏ so với tổng khối lượng cổ phiếu niêm yết, mức độ giao dịch trên thị trường cũng không thường xuyên.

Do đó, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã lựa chọn phương pháp tài sản để tính toán giá trị cổ phần làm cơ sở tính toán tỷ lệ hoán đổi thực hiện hợp nhất 2 Công ty.

### **b. Giá trị cổ phần**

#### **⚡ Giá trị cổ phần Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin**

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 1068/2023/UHY-BCTV ngày 07/12/2023 và Báo cáo Tư vấn giá số 1068/2023/UHY-BCTV ngày 07/12/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY tại thời điểm 30/06/2023:

Giá trị phần vốn chủ sở hữu của TC6 tại thời điểm 30/06/2023 (1)	1.422.626.840.377 đồng
Tổng số vốn cổ phần của CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin (2)	32.496.105 cổ phần
Giá trị 1 cổ phần là: (3) = (1)/(2)	43.778 đồng/cổ phần

#### **⚡ Giá trị cổ phần Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin**

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin số 1067/2023/UHY-BCTĐG ngày 07/12/2023 và Báo cáo tư vấn giá số 1067/2023/UHY-BCTV ngày 07/12/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY tại thời điểm 30/06/2023:

Giá trị phần vốn chủ sở hữu của TDN tại thời điểm 30/06/2023 (1)	1.332.537.554.120 đồng
Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế tích lũy đến thời điểm 30/06/2023 (2)	(26.473.017.011) đồng
Giá trị phần vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin dự kiến sau khi thực hiện phân phối lợi nhuận đến thời điểm 30/06/2023 là: (3)=(1)-(2)	1.306.064.537.109 đồng
Tổng số vốn cổ phần của CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin (4)	29.439.097 cổ phần
Giá trị 1 cổ phần là: (5) = (3)/(4)	45.264 đồng/cổ phần
Giá trị 1 cổ phần (dự kiến sau khi thực hiện phân phối lợi nhuận) là: (6)=(3)/(4)	44.365 đồng/cổ phần

### **c. Tỷ lệ hoán đổi**

Căn cứ theo kết quả Báo cáo kết quả chứng thư thẩm định giá CTCP Than Cọc Sáu và CTCP Than Đèo Nai, Báo cáo tư vấn giá do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện, tỷ lệ hoán đổi của các cổ đông Công ty bị Hợp nhất được tính toán như sau:

TT	Chỉ tiêu	TC6	TDN	Công ty Hợp nhất
1	Vốn điều lệ trước hợp nhất (30/06/2023)	324.961.050.000	294.390.970.000	
2	Số cổ phiếu đang lưu hành (30/06/2023)	32.496.105	29.439.097	
3	Vốn điều lệ sau hợp nhất trên sổ sách kế toán			619.352.020.000
<b>Tỷ lệ hoán đổi khi TDN chưa thực hiện phân phối lợi nhuận</b>				
4	Vốn chủ sở hữu (đã được đánh giá lại) (30/06/2023)	1.422.626.840.377	1.332.537.554.120	
5	Giá trị 1 cổ phần đã được đánh giá lại (30/06/2023)	43.778	45.264	
6	Trọng số về tương quan tỷ lệ giá trị vốn chủ sở hữu được đánh giá lại giữa 2 công ty	51,63%	48,37%	
7	Số vốn cổ phần công ty hợp nhất mà các cổ đông công ty bị hợp nhất sẽ nhận được	319.771.447.926	299.580.572.074	
8	Tỷ lệ hoán đổi cổ phần ((8)=(7)/(1))	0,9840	1,0176	
9	<b>Tỷ lệ hoán đổi cổ phần (làm tròn số)</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
<b>Tỷ lệ hoán đổi khi TDN thực hiện phân phối lợi nhuận</b>				
10	Vốn chủ sở hữu (đã được đánh giá lại) (30/06/2023)	1.422.626.840.377	1.306.064.537.109	
11	Giá trị 1 cổ phần đã được đánh giá lại (30/06/2023)	43.778	44.365	
12	Trọng số về tương quan tỷ lệ giá trị vốn chủ sở hữu được đánh giá lại giữa 2 công ty	52,14%	47,86%	

TT	Chỉ tiêu	TC6	TDN	Công ty Hợp nhất
13	Số vốn cổ phần công ty hợp nhất mà các cổ đông công ty bị hợp nhất sẽ nhận được	322.930.143.228	296.421.876.772	
14	Tỷ lệ hoán đổi cổ phần ((14)=(13)/(1))	0,9938	1,0069	
15	<b>Tỷ lệ hoán đổi cổ phần (làm tròn số)</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	

**Kết luận:** Như vậy, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu được xác định là 1:1. Có nghĩa là:

- 01 cổ phiếu TC6 sẽ được hoán đổi lấy 01 cổ phiếu Công ty Hợp nhất.
- 01 cổ phiếu TDN sẽ được hoán đổi lấy 01 cổ phiếu Công ty Hợp nhất.

#### **6. Thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản**

Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất vào Ngày Hợp Nhất tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hợp Nhất.

- a. Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin sẽ lập Hội đồng bàn giao tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT, đại diện Ban kiểm soát của từng Công ty (nếu có). Hội đồng bàn giao tài sản có trách nhiệm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công Ty Hợp Nhất. Hội đồng tiếp nhận tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của Công Ty Hợp Nhất.
- b. Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Công ty bị hợp nhất phải được chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất. Các Bên đồng thời thực hiện việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bàn giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công Ty Hợp Nhất trên cơ sở Biên bản bàn giao.
- c. Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ nợ phải được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ nợ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ. Hội đồng bàn giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Công ty trong Biên bản bàn giao.
- d. Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin tồn tại trước Ngày Hợp Nhất và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công Ty Hợp Nhất. Công Ty Hợp Nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.
- e. Đối với các tài sản phải đăng ký theo quy định của pháp luật (nếu có), Công Ty Hợp Nhất sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để nhận chuyển quyền sở hữu từ các Công ty bị hợp nhất sang Công Ty Hợp Nhất trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hợp Nhất trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- f. Vào Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng hợp Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin,

Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin thành Báo cáo tài chính của Công Ty Hợp Nhất.

- g. Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ Các Bên theo các hợp đồng còn hiệu lực giữa Bên A, Bên B với bên thứ ba trước Ngày Hợp Nhất, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.
  - h. Công Ty Hợp Nhất sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.
  - i. Trong thời gian kể từ ngày ký Hợp đồng hợp nhất cho đến Ngày Hợp Nhất, hai Công ty vẫn hoạt động kinh doanh bình thường, vẫn thực hiện các nghĩa vụ về tài sản hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký kết, hoặc ký các hợp đồng cần thiết khác phục vụ hoạt động kinh doanh thường ngày, cũng như ban hành các quyết định nội bộ khác để điều hành các công việc thường ngày, tuy nhiên phải tuân thủ các cam kết và hạn chế khác mà các Công ty đã thống nhất và ghi nhận tại Hợp đồng hợp nhất.
  - j. ĐHĐCĐ của Hai Công ty bị hợp nhất sẽ bầu thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát và bổ nhiệm Giám đốc của Công Ty Hợp Nhất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc của Công Ty Hợp Nhất sẽ được tính từ Ngày Hợp Nhất.
  - k. Kể từ ngày Ngày Ký kết Hợp đồng hợp nhất, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của hai Công ty bị hợp nhất vẫn tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình, phối hợp với nhau làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Mỗi Bên và sẽ chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ vào Ngày Hợp Nhất.
  - l. Công Ty Hợp Nhất sẽ không tham gia vào hoạt động vận hành, kinh doanh và quản lý của Mỗi Bên trong thời gian kể từ ngày Ngày Ký kết Hợp đồng hợp nhất đến Ngày Hợp Nhất.
- 7. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn mỗi cổ phần trước và sau hợp nhất, so sánh giá thị trường với giá trị sau chuyển đổi**

Stt	Chỉ tiêu	TC6	TDN	Công ty Hợp nhất
1	Lợi nhuận sau thuế (31/12/2022) (triệu đồng)	1.574	49.566	
2	Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	32.496.105	29.439.097	
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần	0,47%	13,16%	
4	Giá đóng cửa cổ phiếu tại ngày 31/12/2022	4.200 đồng/cp	7.000 đồng/cp	
5	Giá trị sau khi chuyển đổi (đồng)	N/A	N/A	619.352.020.000

- 8. Lộ trình hợp nhất và trình tự, thủ tục, điều kiện, tổ chức thực hiện chuyển đổi cổ phần**

**a. Lộ trình hợp nhất (dự kiến)**

<b>Công việc thực hiện</b>	<b>Thời gian</b>
Tổ chức ĐHĐCĐ của các bên công ty bị hợp nhất để thông qua việc hợp nhất. 2 Công ty ký Hợp đồng hợp nhất tại ngày ĐHĐCĐ thông qua Hợp đồng hợp nhất.	6 tuần (bao gồm cả thời gian chốt danh sách)
2 Công ty thực hiện công bố thông tin về nghị quyết, biên bản ĐHĐCĐ thông qua phương án, điều lệ và hợp đồng hợp nhất	Trong vòng 24h kể từ khi được thông qua
TC6 và TDN thông báo và gửi cho các chủ nợ và người lao động hợp đồng hợp nhất	Trong vòng 15 ngày kể từ khi ĐHĐCĐ thông qua hợp đồng hợp nhất.
2 Công ty cùng nộp hồ sơ xin ý kiến Ủy ban cạnh tranh quốc gia về tập trung kinh tế khi thực hiện hợp nhất	4 tuần
TC6 và TDN nộp hồ sơ và xin cấp phép của UBCKNN về phương án phát hành cổ phiếu để thực hiện hợp nhất.	8 tuần
2 Công ty công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi	Trong vòng 7 ngày kể từ ngày có giấy phép chào bán chứng khoán ra công chúng của UBCKNN
2 Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu	Gửi thông báo chốt danh sách đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam 8 ngày làm việc trước ngày chốt danh sách.
Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi UBCKNN	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thực hiện hoán đổi cổ phiếu.
Hủy đăng ký giao dịch, lưu ký cổ phần của Công ty bị hợp nhất	2 tuần
Hoàn thiện hồ sơ đăng ký chính thức Công ty Hợp nhất nộp lên Sở Kế Hoạch và Đầu Tư ở tại địa phương nơi có trụ sở của Công ty Hợp nhất.	2 tuần
Chuyển giao toàn bộ tài sản, nợ, quyền và nghĩa vụ từ các công ty bị hợp nhất sang công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp nhất	2 tuần
- Đăng ký cấp lại các giấy phép chuyên ngành - Đăng ký công ty đại chúng đối với Công ty Hợp nhất - Đăng ký lưu ký chứng khoán của Công ty Hợp nhất - Đăng ký giao dịch đối với Công ty Hợp nhất - Đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.	4 tuần – 8 tuần

**b. Thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi cổ phần**



- Kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua phương án hoán đổi cổ phiếu cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, TC6 và TDN không được phát hành thêm, phân chia, tách, gộp cổ phần.
  - TC6 và TDN phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của mỗi bên để tiến hành việc hoán đổi cổ phiếu thành cổ phiếu của Công ty Hợp Nhất (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”).
  - Kể từ Ngày Hợp Nhất: Mọi cổ phần do TC6, TDN đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi sẽ tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại.
  - Công ty Hợp nhất sẽ không thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của TC6 và TDN.
  - Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty Hợp nhất, trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất.
- c. Phương án huy động nguồn vốn, trong trường hợp tổ chức bị hợp nhất không đủ năng lực tài chính, để bảo đảm quyền lợi của các cổ đông phản đối, không đồng ý việc hợp nhất**

Căn cứ Điều 132 và Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, trong trường hợp cổ đông của TC6 và TDN không biểu quyết thông qua phương án hợp nhất thì sẽ có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần. Tuy nhiên, công ty chỉ thực hiện mua lại khi có nguồn và sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

## **B. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

Phương án bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của cổ đông, chủ nợ, người lao động và các chức danh quản lý, khách hàng của TC6 và TDN: chi tiết theo dự thảo Phương án đính kèm.

## **C. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT**

1. Tiến hành thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kê khai tài sản, quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp một cách trung thực, chính xác.
2. Không thực hiện tăng vốn làm ảnh hưởng đến tỷ lệ chuyển đổi cổ phần trong thời gian kể từ khi Hợp đồng hợp nhất có hiệu lực.
3. Không mở rộng ngành nghề kinh doanh, hoặc đầu tư vào một dự án nào mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại kể từ ngày Hợp đồng hợp nhất có hiệu lực.
4. Không sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế các chính sách, quy chế, quy định, quy trình quản lý, điều hành đang được áp dụng tại công ty kể từ ngày Hợp đồng hợp nhất có hiệu lực (bao gồm cả các quy định về tài chính, kế toán, kiểm toán...).
5. Phối hợp, kiểm soát việc thực hiện theo Hợp đồng hợp nhất.
6. Không ban hành bất kỳ văn bản nào gây cản trở việc hợp nhất.
7. Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan đến việc hợp nhất và mọi hoạt động của mỗi Bên tính đến Ngày Hợp nhất.
8. Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh của mỗi Bên tính đến Ngày Hợp nhất. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật

của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên.

#### **D. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT**

Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua phương án hợp nhất, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu, dự thảo Hợp đồng hợp nhất, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT 2 công ty thực hiện ký kết hợp đồng hợp nhất, và chỉnh sửa, bổ sung hợp đồng hợp nhất (nếu cần) để đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

#### **E. ĐIỀU LỆ CÔNG TY HỢP NHẤT**

Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất tuân theo quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **F. CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN TỚI THUẾ VÀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC**

Các công ty bị hợp nhất cần thực hiện quyết toán thuế, thực hiện hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước trước khi chấm dứt hoạt động.

#### **G. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VÀ/HOẶC BỒI THƯỜNG TRONG TRƯỜNG HỢP MỘT BÊN BỊ HỢP NHẤT ĐƠN PHƯƠNG HỦY BỎ THỎA THUẬN HỢP NHẤT**

Nếu một trong hai bên công ty bị hợp nhất đơn phương hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm thỏa thuận hợp nhất đã được kí kết của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt thỏa thuận hợp nhất.

#### **H. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH ĐỂ HOÁN ĐỔI CỦA CÔNG TY HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN HỆ THỐNG UPCOM CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty hợp nhất có trách nhiệm đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN sau khi đi vào hoạt động và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để hoán đổi của Công ty hợp nhất sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCOM của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

#### **I. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2024. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các thủ tục để hợp nhất 2 Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **J. CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN CHO HĐQT**

Để việc triển khai thực hiện công tác hợp nhất Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các công việc

liên quan đến hợp nhất công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

1. Hoàn thiện Phương án hợp nhất theo các nội dung mà ĐHĐCĐ bất thường đã thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn ở Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và bổ nhiệm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty hợp nhất;

2. Đàm phán, bổ sung và hoàn chỉnh Hợp đồng hợp nhất cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin;

3. Triển khai, xây dựng và thực hiện tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết để phát hành cổ phiếu thực hiện hoán đổi để thực hiện hợp nhất theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

4. Chủ động triển khai thực hiện các thủ tục nhằm đảm bảo việc hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin được tiến hành nhanh chóng và đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành;

5. Tổ chức, sắp xếp bộ máy hoạt động, nhân sự của Công ty hợp nhất để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục;

6. Phối hợp với Công ty hợp nhất thực hiện tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết để lưu ký và đăng ký giao dịch tập trung số cổ phiếu phát hành tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và trên hệ thống UpCOM của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Tốt**

Số: 6105/TTr-TĐN

Cầm Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Về việc Thông qua hợp đồng hợp nhất Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020;
- Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 22/12/2023 của HĐQT Công ty.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty đã xây dựng dự thảo Hợp đồng hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.

HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Hợp đồng hợp nhất giữa 2 Công ty (Dự thảo hợp đồng đã được gửi lên Website Công ty để các cổ đông nghiên cứu), đồng thời ủy quyền cho HĐQT Công ty đàm phán, bổ sung và hoàn chỉnh Hợp đồng hợp nhất cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Trọng Tốt

Số: 6106/TTr-TĐN

Cám Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC THÔNG QUA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY SAU HỢP NHẤT**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017- 2020;
- Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 22/12/2023 của HĐQT Công ty.

Để bảo đảm thực hiện hợp nhất Công ty Cổ phần Than Cọc sáu - Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đúng thủ tục, quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Điều lệ Công ty hợp nhất theo quy định áp dụng đối với công ty đại chúng theo mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 với cấu trúc gồm 20 Chương và 60 Điều.

(Dự thảo điều lệ đã được gửi lên Website Công ty để các cổ đông nghiên cứu).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (Qua Website);
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Tốt**

Số: 6109/TTr-TĐN

Cám Phá, ngày 22 tháng 12 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2018;
- Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật cạnh tranh;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020;
- Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 20 /NQ-HĐQT ngày 22/12/2023 của HĐQT Công ty.

Triển khai nội dung Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin (“TC6”) và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (“TĐN”) như sau:

### 1. Mục tiêu kinh doanh

- Phần đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống người lao động. Nâng cao năng lực cạnh tranh, phần đầu từng bước tăng thị phần vận tải cả về hành khách, hàng hoá.

- Kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Đảm bảo lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty.

- Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

## 2. Nhiệm vụ kinh doanh

- Thực hiện mục tiêu “Doanh nghiệp ít người, trả lương cao”. Áp dụng quy chế trả lương khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng suất và thời gian sử dụng lao động trong ca; cơ chế trả lương lũy tiến theo sản phẩm tăng thêm để khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, tăng thời gian làm việc có ích trong ca. Năng suất lao động 1.233 tấn/người/năm, tốc độ tăng tiền lương vượt mức cao so với số liệu trong đề án TKV phê duyệt.
- Công ty khai thác mỏ than lộ thiên hiện đại, thân thiện với môi trường, với thiết bị công nghệ khai thác, chế biến và tiêu thụ than tiên tiến, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, cải thiện điều kiện lao động cho công nhân vận hành, đảm bảo an toàn cho tất cả các công đoạn trong dây truyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
- Khai thác than đến độ sâu -345m so với mức thủy chuẩn, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam.
- Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong nước và trên thế giới để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành mỏ, những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để điều chỉnh kịp thời.

## 3. Thông tin về dự án cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai

Sau hợp nhất, Công ty hợp nhất dự kiến sẽ không khai thác than tại các mỏ hiện nay của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin mà sẽ thực hiện khai thác than tại cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai tại Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin đã được giao thực hiện Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai. Hiện nay, TDN đang triển khai các công việc chuẩn bị dự án: Xin chấp thuận chủ trương đầu tư; lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), thẩm tra, thẩm định TKCS, xin cấp GPKT... để đảm bảo tiến độ kế hoạch đã đề ra.

## 4. Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2024 (dự kiến)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Doanh thu (triệu đồng)	5.824.582
2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	67.766
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	1,16%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	9,47%
5	Tỷ lệ cổ tức (tính trên mệnh giá) (%)	6%

**Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trên:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty sau hợp nhất vẫn tập trung vào mảng hoạt động cốt lõi đang được vận hành tại 2 công ty trước hợp nhất là khai thác than. Công ty hợp nhất sẽ tăng quy mô về mặt tài chính, gia tăng hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp; giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu sẽ tăng trưởng, lợi nhuận tăng.

**KẾ HOẠCH PHỐI HỢP KNH DOANH NĂM 2024 CÔNG TY HỢP NHẤT**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đèo Nai	Cọc Sáu	Công ty Hợp Nhất
<b>1</b>	<b>Quản trị tài nguyên</b>				
	a - Bóc đất đá lộ thiên	1000m <sup>3</sup>	25.500	12.420	37.920
	Trong đó: Đất CBSX	"	25.500	12.420	37.920
	* Hệ số bóc đất đá CBSX	m <sup>3</sup> /tấn	15,00	10,35	13,08
	c - Tỷ lệ tổn thất tài nguyên khai thác				
	- Khai thác lộ thiên	%	3,9	4,0	3,9
<b>2</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>				
2.1	Than nguyên khai	1000t	1.700	1.200	2.900
	- Lộ thiên	"	1.700	1.200	2.900
2.2	Than sạch sàng tại mỏ	1000t	720	230	950
	- Than sạch từ nguyên khai	"	170	15	185
	- Than sạch từ đất đá lẫn than	"	550	215	765
2.3	Than tiêu thụ (giao cho Tập đoàn)	1000t	2.250	1.415	3.665
a	Than giao cho các Công ty tuyển than	"	1.530	1.185	2.715
	- Than sạch	"			
	- Than nguyên khai	"	1.530	1.185	2.715
b	Than giao cho các Cty kho vận, cảng	"	720	230	950
	- Than sạch	"	720	230	950
<b>3</b>	<b>Doanh thu tổng số</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>4.072.681</b>	<b>1.751.901</b>	<b>5.824.582</b>
	- Doanh thu sản xuất than	"	4.066.181	1.751.901	5.818.082
	- Doanh thu sản xuất kinh doanh khác	"	6.500		6.500
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>57.989</b>	<b>26.719</b>	<b>84.708</b>
	- Sản xuất than	"	57.989	26.719	84.708
<b>5</b>	<b>Giá thành, giá bán</b>				
	- Giá bán bình quân than quy sạch	đ/tấn	1.982.439	1.415.964	1.769.301
	- Giá thành bình quân than quy sạch	"	1.954.167	1.394.368	1.743.541



Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin vẫn được duy trì theo Kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua cho đến khi hoàn tất việc hợp nhất theo quy định. Sau khi hoàn tất việc hợp nhất, hoạt động kinh doanh của TC6 và TDN sẽ phụ thuộc vào phương án hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị, điều hành của Công ty hợp nhất.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin để thực hiện các nội dung có liên quan nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty hợp nhất.

Trên đây là nội dung của phương án hoạt động kinh doanh Công ty hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (Qua Website Công ty);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6108/TTr-TĐN

Cám Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 22/12/2023 của HĐQT Công ty.

Thực hiện việc hợp nhất Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin. Sau khi được hợp nhất hai Công ty theo đề án tái cơ cấu của TKV, nhà điều hành sản xuất và các công trình xây dựng khác được thu gọn lại, máy móc thiết bị và nhân công được tổ chức lại phù hợp... Để chuẩn bị cho việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với thực trạng của Công ty hợp nhất, Công ty cần đăng ký thêm một số ngành nghề. Theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh, Công ty phải làm thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh mới được Sở Công thương cấp giấy phép cho Công ty được hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin trình Đại hội để bổ sung thêm một số ngành nghề sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2	Xây dựng công trình thủy	4291
3	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
4	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	6810
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

### Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- (Đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6107/TTr-TĐN

Cám Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2018;
- Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật cạnh tranh;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020;
- Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 22/12/2023 của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vimncomin kính trình Đại hội nội dung sau:

Công ty hợp nhất sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của các Công ty bị hợp nhất theo phương thức dưới đây và được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) các Công ty bị hợp nhất thông qua. Theo đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của các Công ty bị hợp nhất sẽ trở thành cổ đông của Công ty hợp nhất thông qua việc sở hữu cổ phiếu Công ty hợp nhất phát hành thêm theo Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, cụ thể như sau:

#### **1. Phương án phát hành cổ phiếu để thực hiện hợp nhất doanh nghiệp**

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 61.935.202 cổ phần

- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 619.352.020.000 đồng

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi.

- Phương thức phát hành: Công ty Hợp nhất sẽ phát hành 61.935.202 cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phiếu của các cổ đông trong Công ty bị hợp nhất, trong đó:

✓ Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là 1:1

01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin sẽ được hoán đổi với 01 cổ phiếu Công ty hợp nhất.

✓ Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin là 1:1.

01 cổ phần của Công ty cổ phiếu Than Đèo Nai - Vinacomin sẽ được hoán đổi với 01 cổ phiếu Công ty hợp nhất.

*Ví dụ 1: vào ngày chốt danh sách cổ đông của TC6 để thực hiện hoán đổi cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu TC6. Khi đó, cổ đông A sẽ được hưởng 123 quyền, 123 quyền này sẽ được hoán đổi lấy số cổ phiếu của Công ty hợp nhất tương ứng là  $123 \times 1 = 123$  cổ phiếu.*

*Ví dụ 2: vào ngày chốt danh sách cổ đông của TDN để thực hiện hoán đổi cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn B hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu TDN. Khi đó, cổ đông B sẽ được hưởng 123 quyền, 123 quyền này sẽ được hoán đổi lấy số cổ phiếu của Công ty hợp nhất tương ứng là  $123 \times 1 = 123$  cổ phiếu.*

- Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nước ngoài: ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ cổ phiếu phát hành để hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2024, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

- Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phát hành sẽ được đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch tại hệ thống Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

## 2. Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung công việc, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ và đảm bảo quyền lợi cổ đông Công ty. Báo cáo lại với ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

- Triển khai các thủ tục phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo quy định của pháp luật.

- Chủ động xây dựng, thông qua hồ sơ đăng ký phát hành và giải trình hồ sơ xin phép chào bán cổ phiếu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền có liên quan.

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Quyết định chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu, bảo đảm lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Công ty hợp nhất xây dựng hồ sơ và các tài liệu cần thiết để thực hiện đăng ký lưu ký cổ phiếu Công ty hợp nhất tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại hệ thống Upcom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định pháp luật.

- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành đợt phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Tốt**

Số: 6110/TTr-TĐN

Cám Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin**

*Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-TTg, ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam” đến năm 2025;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-ĐHCD-2023 ngày 24/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.*

*- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 22/12/2023 của HĐQT Công ty.*

HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023, theo đó Công ty Cổ phần Than Đèo Nai đề xuất cơ sở, nguyên tắc về Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2023 như sau:

- Không trích lập bổ sung quỹ đầu tư phát triển.

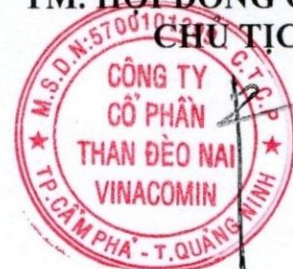
- Kết quả lợi nhuận sau thuế lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/2023 (trong đó Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 30/6/2023 là: 26.473.017.011 đồng); các quỹ không thuộc vốn chủ sở hữu theo BCTC kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 (nếu có) sẽ thuộc về quyền quyết định của cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin. Phương án phân phối lợi nhuận, phương án chia cổ tức cụ thể sẽ được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.

HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (Qua Website Công ty);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Tốt**

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cám Phả, ngày 28 tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 20/4/2021;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường niên 2023 Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin xây dựng và ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**Điều 1. Mục tiêu Đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt kết quả.

**Điều 2. Tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 phải có đủ các điều kiện sau:

1. Cổ đông có quyền tham dự đại hội phải là người có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/11/2023 đã cấp cho Công ty trên hệ thống công GTĐT.

2. Để chuẩn bị tài liệu và bố trí địa điểm Đại hội, Ban tổ chức đề nghị Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền dự đại hội chủ động đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước 16h30' ngày 18 tháng 12 năm 2023 (Các cổ đông không đăng ký trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

3. Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức:

- Giấy CMND hoặc Hộ chiếu;
- Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội bản gốc.

4. Cổ đông tham dự Đại hội được phát Tài liệu đại hội và 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết; cổ đông kiểm tra các thông tin trên các thẻ và phiếu biểu quyết.

5. Nội dung khác:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ theo hướng dẫn của công ty khi tham dự Đại hội;

- Ngày tổ chức Đại hội có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cấp quản lý có thẩm quyền.

### **Điều 3. Trật tự của Đại hội**

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không mang các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy và không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Trang phục dự Đại hội: Trang trọng, lịch sự, không đi dép lê, đội mũ vào Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

### **Điều 4. Tỷ lệ dự họp và biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin.

3. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết thông qua một vấn đề (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết các cổ đông sẽ thực hiện giơ **Thẻ biểu quyết** theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội, Đồng thời tích vào ô tương ứng trong **Phiếu biểu quyết**.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết (Ví dụ thẻ biểu quyết của Đại biểu cổ đông được ghi 5.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 5.000 phiếu biểu quyết).

b. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020;



- Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

- Các nội dung về hợp nhất Công ty cổ phần Than Đèo Nai Vinacomin và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin (Phương án hợp nhất, hợp đồng hợp nhất; điều lệ Công ty hợp nhất...);

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

c. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua (trừ các nội dung tại Điểm b, Khoản 4 điều này) khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội tán thành.

d. Cổ đông TKV (nắm giữ 65% cổ phần) có quyền biểu quyết đầy đủ các nội dung liên quan đến việc hợp nhất hai Công ty tại Đại hội theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 55 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Chính Phủ.

### **Điều 5. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các ý kiến của cổ đông.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa**

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số phiếu biểu quyết.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký, Ban kiểm phiếu**

1. Thư ký Đại hội

1.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

1.2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## 2. Ban kiểm phiếu tại Đại hội

2.1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2.2. Nhanh chóng báo cáo cho Chủ tọa kết quả biểu quyết.

### **Điều 8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Quy chế có hiệu lực kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Than Đào Nai-Vinacomin.

Mọi cổ đông có trách nhiệm thực hiện Quy chế./.

#### **Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty (Qua Website);
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (e-copy);
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Trọng Tốt**

Cầm Phả, ngày 28 tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ**

**BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY HỢP NHẤT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin (“Đại hội”) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty hợp nhất (nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày Công ty hợp nhất chính thức hoạt động) theo các quy định sau:

**Điều 1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát; điều kiện ứng cử, đề cử, số lượng thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát**

**1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát**

**1.1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và các điều kiện sau:**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty hợp nhất;
- Thành viên HĐQT Công ty hợp nhất có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;
- Không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty hợp nhất; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

**1.2. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và các điều kiện sau**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty hợp nhất;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty hợp nhất; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty hợp nhất;

- Các Kiểm soát viên không phải là người làm việc tại bộ phận kế toán, tài chính của Công ty hợp nhất, không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trong ba (03) năm liền trước đó;

- Kiểm soát viên của Công ty hợp nhất không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty hợp nhất và công ty mẹ; người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty hợp nhất.

## **2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát**

### **2.1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
- Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

### **2.2. Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát**

Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
- Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng cử viên.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy

chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **3. Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS Công ty hợp nhất được bầu**

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là năm (05) thành viên (nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày Công ty hợp nhất chính thức hoạt động); Tại Đại hội này số lượng các thành viên HĐQT của Công ty hợp nhất được Đại hội của các Công ty bị hợp nhất (Than Đèo Nai và Than Cọc Sáu) bầu đủ số lượng tối đa là 05 người; Nguyên tắc danh sách ứng viên để bầu tại Đại hội tại hai Công ty là đồng nhất;

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là ba (03) thành viên (nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày Công ty hợp nhất chính thức hoạt động); Tại Đại hội này số lượng các thành viên BKS của Công ty hợp nhất được Đại hội của các Công ty bị hợp nhất (Than Đèo Nai và Than Cọc Sáu) bầu đủ số lượng tối đa là 03 người; Nguyên tắc danh sách ứng viên để bầu tại Đại hội tại hai Công ty là đồng nhất;

### **Điều 2. Quyền bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin chốt ngày **28/11/2023**.

### **Điều 3. Phương thức bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty hợp nhất**

- Việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát Công ty hợp nhất được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu (*có Hướng dẫn bầu cử tại Đại hội*)

- Mỗi cổ đông được phát một Tờ phiếu bầu thành viên HĐQT và một Tờ phiếu bầu thành viên BKS, trong đó:

+ Tổng số phiếu (quyền) bầu thành viên HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu.

+ Tổng số phiếu (quyền) bầu Thành viên Ban kiểm soát bằng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng BKS được bầu.

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bầu thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên tham gia HĐQT và Ban kiểm soát sao cho tổng số phiếu (quyền) bầu thành viên HĐQT/Ban kiểm soát trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên HĐQT được bầu (đối với Tờ phiếu bầu thành viên HĐQT) và không lớn hơn số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên Ban kiểm soát được bầu (đối với Tờ phiếu bầu Ban kiểm soát).

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên (đối với mỗi Tờ phiếu bầu), hoặc dồn hết tổng số phiếu (quyền) bầu cho một ứng cử viên, hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng).

#### **Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số cổ đông.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được phát Tờ phiếu bầu thành viên HĐQT và Tờ phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo Mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
- Trường hợp ghi sai phiếu bầu, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu và bầu cử đổi phiếu bầu khác.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tự mình ghi vào phiếu bầu.

#### **Điều 5. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu**

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu theo hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp. Phiếu bầu thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu bầu.

#### **Điều 6. Kiểm phiếu**

Việc kiểm phiếu do Ban Kiểm phiếu và bầu cử thực hiện và tiến hành ngay sau khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu theo hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp.

#### **Điều 7. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo Mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.
- Phiếu bầu bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu bầu có tổng số quyền (phiếu) biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền (phiếu) biểu quyết của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

#### **Điều 8. Quy định về trúng cử, biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu**

- Số lượng ứng cử viên trúng cử vào HĐQT là năm (05) và trúng cử vào Ban Kiểm soát là ba (03). Ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT và số Thành viên Ban kiểm soát cần bầu.
- Chức danh Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Trưởng ban kiểm soát của Công ty hợp nhất được bầu trực tiếp tại Đại hội và được thể hiện đầy đủ trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội khi được các cổ đông thông qua, tán thành. Cụ thể như sau:
  - + Đối với Hội đồng quản trị: Thành viên HĐQT- Chủ tịch HĐQT Công ty; thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty và các thành viên HĐQT khác;
  - + Đối với Ban kiểm soát: Thành viên BKS - Trưởng ban KS và các Thành viên BKS khác.


- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng bầu vào HĐQT và Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 01 (một) ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

- Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc khuyết thành viên ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu và bầu cử phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu trống; số phiếu và số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên được bầu vào HĐQT và Ban kiểm soát.

### **Điều 9. Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Quy chế này gồm 9 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin biểu quyết thông qua. 

#### **Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty (qua Website Công ty);
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (e-copy);
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Trọng Tốt**